

Thái cực hoa giáp góp phần kích hoạt năng lực dự báo tiềm ẩn của con người

Supreme ultimate sexagenary cycle contribute activate human potential forecasting capacity

Nguyễn Ngọc Thạch

Viện Quản trị công nghiệp & Logistics, trường Đại học Bình Dương, Bình Dương

Email: thachnhansinh866@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết trình bày nội dung cơ bản của phương pháp mới giải mã Kinh Dịch Lục Hào, nâng cao độ chính xác dự báo, giảm thiểu phiếm luận, tăng cường phán đoán chi tiết, góp phần kích hoạt tiềm năng dự báo của con người có tên gọi là phương pháp “Dự Báo Theo Thái Cực Hoa Giáp”. Bài viết gồm 3 phần: Mục đích, ý nghĩa của Thái Cực Hoa Giáp; Cơ sở lý luận; Một số ứng dụng.

Từ khóa: *Lục thập hoa giáp; Nguyên lý dung thông vô ngại; Nguyên lý thuận tự nhiên; Thái cực; Thái cực hoa giáp; Thái cực hoa giáp truyền thống*

Abstract: The article presents the basic content of the new method of decoding the “Lục Hào Sutra”, improving forecasting accuracy, reducing gossipy, and enhancing detailed judgment, activate human forecast potential called the "Forecasting According to Supreme Ultimate Sexagenary Cycle" method. The article consists of 3 parts: Purpose and meaning of “Supreme Ultimate Sexagenary Cycle”; Theoretical basis; Some applications.

Keywords: *60-Year Reincarnation cycle; Principle of fearless uncertainty; Principle of natural convenience; Supreme ultimate; Supreme ultimate sexagenary cycle; Traditional supreme ultimate sexagenary cycle*

Thuật ngữ

Lục thập hoa giáp	60 year Reincarnation cycle
Nguyên lý thuận tự nhiên	Principle of Natural Convenience
Nguyên lý dung thông vô ngại	Principle of Fearless Uncertainty
Thái cực	Supreme Ultimate
Thái cực Hoa giáp	Supreme Ultimate Sexagenary Cycle

1. Mục đích, ý nghĩa của Thái Cực Hoa Giáp

Giá trị sử dụng đỉnh cao của con người thường là khả năng phán đoán, xử lý thành công các tình huống bất lợi trong cuộc sống. Có người bẩm sinh đã tiềm ẩn tài sản quý giá đó, nhưng tuyệt đại đa số do đào tạo, huấn luyện mà thành.

Chính vì vậy, năng lực dự báo, phương pháp dự báo luôn là động lực tìm kiếm, khám phá của các nhà nghiên cứu và là định hướng đúng đắn cho những ai có nhu cầu hiểu sâu hơn về bản thân và xung quanh.

Mục đích của công trình “Hàng Số Luân Hồi và Thái Cực Hoa Giáp” là tạo

ra một bộ công cụ giúp chúng ta “chiếm lĩnh” vũ trụ, cuộc sống, số phận con người và khám phá mối quan hệ bên trong sâu xa của nó. “Dự Báo Theo Thái Cực Hoa Giáp” không phải để chúng ta phụ thuộc mà giúp mỗi người làm chủ bản thân mình [4; Trang 6].

Thực tế có rất nhiều phương pháp dự báo, mỗi phương pháp thường cho kết quả khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, tuy nhiên kết luận cát hung thường rơi vào các dạng Bảng 1 sau.

Bảng 1. Bảng Nạp Ngũ hành cho bản mạng

STT	TÊN CAN - CHI	NẠP NGŨ HÀNH CHO BẢN MẠNG	
		THÁI CỰC HOA GIÁP	LỤC THẬP HOA GIÁP
1	Mậu Tý - Kỷ Sửu (VD: 1948; 1949)	Thủy(s)	[Hỏa] Lửa Sấm Chớp
2	Mậu Ngọ - Kỷ Mùi (VD: 1978; 1979)	Thủy(s)	[Hỏa] Cây Lựu Đá
3	Bính Dần - Đinh Mão (VD: 1986; 1987)	Thủy(v)	[Hỏa] Lửa Trong Lò
4	Bính Thân - Đinh Dậu (VD: 1956; 1957)	Thủy(v)	[Hỏa] Lửa Dưới Nước
5	Giáp Tuất - Ất Hợi (VD: 1994; 1995)	Thủy(m)	[Hỏa] Lửa Trên Núi
6	Giáp Thìn - Ất Tỵ (VD: 1964; 1965)	Thủy(m)	[Hỏa] Lửa Ngọn Đèn
7	Bính Tý - Đinh Sửu (VD: 1996; 1997)	Hỏa(s)	[Thủy] Nước Dưới Sông
8	Bính Ngọ - Đinh Mùi (VD: 1966; 1967)	Hỏa(s)	[Thủy] Nước Trên Trời
9	Giáp Thân - Ất Dậu (VD: 2004; 2005)	Hỏa(v)	[Thủy] Nước Trong Giếng
10	Giáp Dần - Ất Mão (1974; 1975)	Hỏa(v)	[Thủy] Nước Khe Lớn
11	Nhâm Thìn - Quý Tỵ (VD: 1952; 1953)	Hỏa(m)	[Thủy] Nước Chảy Dài
12	Nhâm Tuất - Quý Hợi (VD: 1982; 1983)	Hỏa(m)	[Thủy] Nước Biển Lớn

- Phán đoán dạng phiếm luận: Phán đoán chung chung, đại khái về hiện tượng Cát - Hung.

- Phán đoán chi tiết: Thông thường là phán đoán của những nhà mệnh lý chuyên nghiệp, mặc dù mức độ dự báo chi tiết khác nhau, nhưng độ chính xác cũng chưa thể kết luận được ngay, tất cả đều phải chờ đối chứng thực tế.

- Mức độ phán đoán chi tiết phụ thuộc vào trình độ của người dự báo, theo khả năng dịch học, dạng phán đoán phiếm luận sẽ nâng cấp dần thành phán đoán chi tiết. [Xem 5, Trang 328 - 330]

Thuyết “Âm-Dương-Ngũ Hành” (AD5H) là cơ sở lý luận cho các phương tiện dự báo như: “Kinh Dịch”, “Tử vi”, “Phong Thủy”, “Thái Cực Hoa Giáp” ..v.v... Trong đó Bảng LucTHG đóng vai trò giống như “Tiên đề” trong lý thuyết khoa học thông thường - Là cái được tin là đúng nhưng không chứng minh. Lưu ý bảng LucTHG cũng được hình thành từ thuyết AD5H.

Vận dụng nguyên lý Thuận Tự Nhiên, Nguyên Lý Dung Thông Vô Ngại trong “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” [3] cùng với Lý Thuyết Hàm số liên tục, tác giả đã chứng minh công thức tính “Dung Sai Thái Cực” làm cơ sở cho việc “Định vị Thái cực” và xây dựng Bảng “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống”.

Trong bảng “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống” vị trí của 12 cặp Thủy - Hỏa đã được hoán đổi cho nhau (Xem Bảng 1), trong đó có sử dụng khái niệm biến hành, khái niệm khí độ, lược bỏ các tính từ dễ gây hiểu nhầm về Bản Mạng khi nạp Ngũ Hành cho nó, chi tiết hóa

mối tương tác giữa các Bản mạng theo nguyên lý Sinh - Khắc thuận tự nhiên. Từ đây Bảng “LucTHG” đã có diện mạo mới, thay đổi về chất đối với 2 Hành Thủy, Hỏa (Xem Bảng 2).

Các Hành có khí độ ký hiệu là (m) - Đọc là Hành Mộ khi biến Hành sẽ biến thành Hành mà nó khắc, ví dụ: Thủy(m) [Đọc là Thủy mộ, sau khi biến hành sẽ thành Hỏa(s) - Đọc là Hỏa sinh], Hỏa(m)[Đọc là Hỏa mộ, sau khi biến hành sẽ thành Kim(s) - Đọc là Kim sinh], Kim(m) [Đọc là Kim mộ, sau khi biến hành sẽ thành Mộc(s) - Đọc là Mộc sinh], Mộc(m) [Đọc là Mộc mộ, sau khi biến hành sẽ thành Thổ(s) - Đọc là Thổ sinh], Thổ(m) [Đọc là Thổ mộ, sau khi biến hành sẽ thành Thủy(s) - Đọc là Thủy sinh].

Nhờ thêm thuộc tính biến hành đã làm cho tất cả trở nên hợp lý, mạch lạc, dễ hiểu, dễ sử dụng theo nguyên lý Thuận Tự Nhiên. Đặc biệt khi vận dụng để giải mã quẻ “Kinh Dịch Lục Hào”, Bảng “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống” đã cho kết quả nhanh hơn, chính xác hơn so với cách luận giải bằng bảng “Luc Thập Hoa Giáp” (LTHG) khoảng 30%, giảm thiểu Phiếm luận, gần hơn với mục đích phán đoán chi tiết cho mọi lĩnh vực dự báo [7].

2. Lý giải công năng của Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống

Lý do: Kinh Dịch Lục Hào, Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống, Bát quái, Tứ Tượng, Lưỡng Nghi v.v. đều là những tên gọi khác nhau của “Thái Cực” trong các Hệ tọa độ khác nhau mà thôi, trong đó Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống là

Thái Cực trong Hệ tọa độ 4 chiều và 5 chiều; Kinh Dịch Lục Hào là “Thái Cực” trong Hệ tọa độ 6 chiều, và tất cả đều thuộc không gian n chiều của Tư duy dạng Vi Phân Pháp.

Để thấy rõ hơn mối tương quan giữa “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống” và Kinh Dịch, chúng ta có thể tham khảo thêm bài viết “Kinh dịch dưới lăng kính của tư duy toán học” [8; Trang 23] và phát hiện của Tác giả [1, Trang 464 - 493], cụ thể như các giải thích sau đây.

2.1. “Thái Cực”

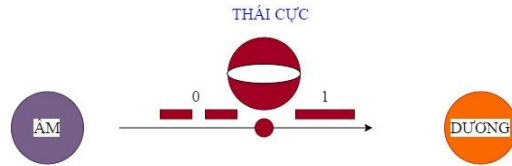
Là mọi thứ có đặc tính tự thân viên mãn, mà con người biết được do tuệ thiên. Trong không gian hai chiều, “Thái Cực” được mô tả bằng khái niệm “Thái Cực Đồ”, xem Hình 1.



Hình 1. Thái Cực Đồ

2.2. “Lưỡng Nghi”

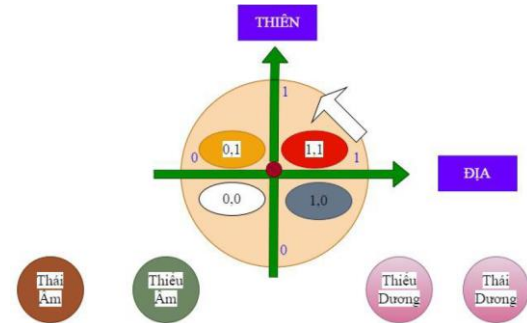
“Lưỡng Nghi” là “Thái Cực” trong hệ tọa độ một chiều. Trong hệ đếm nhị phân, số lượng thông số của Lưỡng Nghi tính theo công thức $2^1 = 2$ (Xem Hình 2.)



Hình 2. Thái Cực sinh Lưỡng Nghi (Thái Cực trong Hệ tọa độ một chiều) “Nhất Hào”

2.3. “Tứ Tượng”

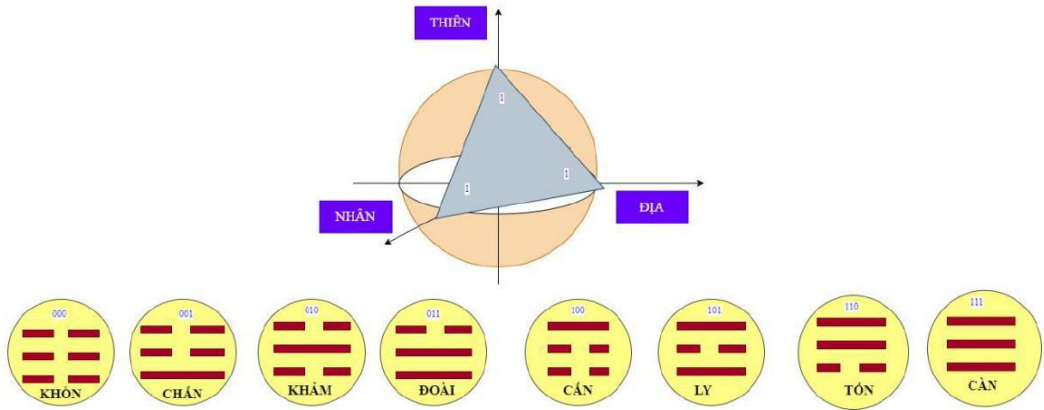
“Tứ Tượng” là “Thái Cực” trong hệ tọa độ hai chiều. Trong hệ đếm nhị phân, số lượng thông số của Tứ Tượng được tính theo công thức $2^2 = 4$. Bốn thông số này có tên gọi: Thái Dương, Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm (Xem Hình 3.)



Hình 3. Thái Cực trong Hệ tọa độ 2 chiều Thiên - Địa (Thái Cực sinh Tứ Tượng) “Nhị Hào”

2.4. “Bát Quái”

“Bát Quái” là “Thái Cực” trong hệ tọa độ ba chiều Thiên - Địa - Nhân. Trong hệ đếm nhị phân số lượng thông số của Bát Quái được tính theo công thức $2^3 = 8$; Tám thông số này có tên gọi: Đoài, Khôn, Ly, Tốn, Chấn, Cấn, Khảm, Càn (Xem Hình 4.)

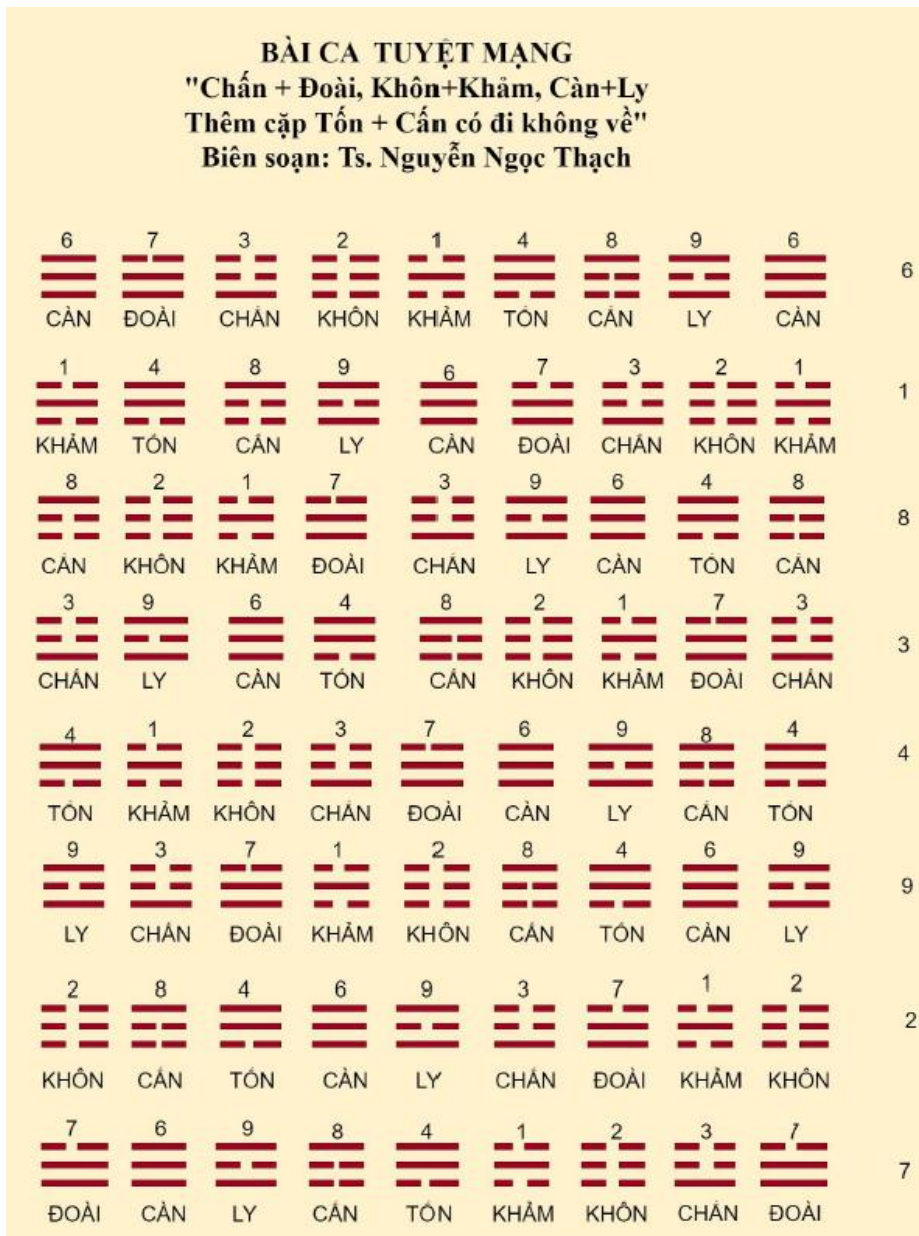


Hình 4. Thái Cực trong Hệ tọa độ 3 chiều Thiên - Địa - Nhân (Thái Cực sinh Bát Quái) “Tam Hào”

Người ta thường vận dụng khái niệm Bát Quái để dự báo Cát - Hung cho gia chủ về nhà, đất, mồ mả, hoặc chọn nút số xe, số điện thoại, số tài khoản v.v..., trên cơ sở tiên đề về biến quẻ:

“Nhất biến Sinh khí; Nhị biến Ngũ quý; Tam biến Diên niên; Tứ biến Lục sát; Ngũ biến Họa hại; Lục biến Thiên Y; Thất biến Tuyệt mạng; Bát biến Phục

vi”. Và đó cũng là nguồn gốc của bài kệ trong hôn phối: *“Chấn - Đoài, Khôn - Khảm, Càn - Ly, Thêm cặp Tốn - Càn có đi không về”*. Lý do: Như Tiên đề nêu trên, nếu chúng ta thực hiện quy tắc biến Hào thì quẻ nọ sẽ trở thành quẻ kia và ngược lại quẻ kia trở thành quẻ nọ vừa đúng 7 lần thực hiện “Biến Hào” \Leftrightarrow “Thất biến”, nên kết quả Biến Hào đó sẽ là “Tuyệt mạng” (Xem Hình 5.)



Hình 5. Chứng minh ca quyết kỵ Hôn phối

2.5. “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống theo chiều vận khí Tương Sinh, Tương Khắc”

Đây là “Thái Cực” trong hệ tọa độ bốn chiều. Trong Hệ đếm nhị phân số lượng thông số của “Thái Cực” này là $2^4=16$.

2.6. “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống theo chiều vận khí Tương Sinh, Tương Khắc, Khí độ”

Đây là “Thái Cực” trong Hệ tọa độ năm chiều. Trong Hệ đếm Nhị phân số lượng thông số của “Thái Cực” này được tính theo công thức $2^5=32$. Trong hệ tọa độ 5 chiều, Bản mạng (Thái Cực) được xác định như Bảng 2.

Bảng 2. Nạp Hành cho Thái Cực

STT	Tên gọi thái cực trong hệ tọa độ can - chi	Nạp hành cho thái cực theo thái cực hoa giáp	Năm ví dụ
1	Giáp Tý	Kim(s)	1984
2	Ất Sửu	Kim(s)	1985
3	Bính Dần	Thủy(v)	1986
4	Đinh Mão	Thủy(v)	1987
5	Mậu Thìn	Mộc(m) \Rightarrow Thổ(s)	1988
6	Kỷ Ty	Mộc(m) \Rightarrow Thổ(s)	1989
7	Canh Ngọ	Thổ(s)	1990
8	Tân Mùi	Thổ(s)	1991
9	Nhâm Thân	Kim(v)	1992
10	Quý Dậu	Kim(v)	1993
11	Giáp Tuất	Thủy(m) \Rightarrow Hỏa(s)	1994
12	Ất Hợi	Thủy(m) \Rightarrow Hỏa(s)	1995
13	Bính Tý	Hỏa(s)	1996
14	Đinh Sửu	Hỏa(s)	1997
15	Mậu Dần	Thổ(v)	1998
16	Kỷ Mão	Thổ(v)	1999
17	Canh Thìn	Kim(m) \Rightarrow Mộc(s)	2000
18	Tân Ty	Kim(m) \Rightarrow Mộc(s)	2001
19	Nhâm Ngọ	Mộc(s)	2002
20	Quý Mùi	Mộc(s)	2003
21	Giáp Thân	Hỏa(v)	2004
22	Ất Dậu	Hỏa(v)	2005
23	Bính Tuất	Thổ(m) \Rightarrow Thủy(s)	2006
24	Đinh Hợi	Thổ(m) \Rightarrow Thủy(s)	2007
25	Mậu Tý	Thủy(s)	2008
26	Kỷ Sửu	Thủy(s)	2009
27	Canh Dần	Mộc(v)	2010
28	Tân Mão	Mộc(v)	2011
29	Nhâm Thìn	Hỏa(m) \Rightarrow Kim(s)	2012
30	Quý Ty	Hỏa(m) \Rightarrow Kim(s)	2013
31	Giáp Ngọ	Kim(s)	2014

Thái cực hoa giáp góp phần kích hoạt năng lực dự báo tiềm ẩn của con người

32	Ất Mùi	Kim(s)	2015
33	Bính Thân	Thủy(v)	2016
34	Đinh Dậu	Thủy(v)	2017
35	Mậu Tuất	Mộc(m) => Thổ(s)	2018
36	Kỷ Hợi	Mộc(m) => Thổ(s)	2019
37	Canh Tý	Thổ(s)	2020
38	Tân Sửu	Thổ(s)	2021
39	Nhâm Dần	Kim(v)	2022
40	Quý Mão	Kim(v)	2023
41	Giáp Thìn	Thủy(m) => Hỏa(s)	2024
42	Ất Ty	Thủy(m) => Hỏa(s)	2025
43	Bính Ngọ	Hỏa(s)	2026
44	Đinh Mùi	Hỏa(s)	2027
45	Mậu Thân	Thổ(v)	2028
46	Kỷ Dậu	Thổ(v)	2029
47	Canh Tuất	Kim(m) => Mộc(s)	2030
48	Tân Hợi	Kim(m) => Mộc(s)	2031
49	Nhâm Tý	Mộc(s)	2032
50	Quý Sửu	Mộc(s)	2033
51	Giáp Dần	Hỏa(v)	2034
52	Ất Mão	Hỏa(v)	2035
53	Bính Thìn	Thổ(m) => Thủy(s)	2036
54	Đinh Ty	Thổ(m) => Thủy(s)	2037
55	Mậu Ngọ	Thủy(s)	2038
56	Kỷ Mùi	Thủy(s)	2039
57	Canh Thân	Mộc(v)	2040
58	Tân Dậu	Mộc(v)	2041
59	Nhâm Tuất	Hỏa(m) => Kim(s)	2042
60	Quý Hợi	Hỏa(m) => Kim(s)	2043

Kết quả tìm bản mạng sẽ tương tự Bảng trên, nếu sử dụng “Bàn tay tìm bản mạng” [1; Trang 450-457].

Triển khai Thái Cực trong Hệ tọa độ 5 chiều giúp cho việc đọc kinh dịch nhanh chóng nhờ Hệ thống Sinh - Khắc Bản mạng theo Thuyết AD5H đã được cụ thể hóa. Trên cơ sở đó, các tiêu chí Sinh, Khắc về Bản mạng thường được tin dùng để luận Cát - Hung như sau đây.

2.6.1. Tương sinh về bản mạng

Người có tuổi Âm lịch nhỏ hơn 6, hoặc 36 tuổi luôn phù trợ cho người lớn hơn mình 6, hoặc 36 tuổi: “*Muốn bình sinh trường xuân; Nam hơn nữ sáu năm; Nữ được chồng Âm xuất; Nam kén vợ tuyệt luân; Lỡ kỳ Y Thiên Dân; Hôn sự lảm*

gian truân; Ba sáu mùa mơn mõi; May gặp lại cố nhân”.

2.6.2. Tương khắc về bản mạng

Viết tắt: s - Sinh; v - Vượng; m - Mộ.

Ký hiệu: 1 - Tân; 2- Nhâm; 3- Quý; 4 - Giáp; 5 - Ất; 6 - Bính;

7 - Đinh; 8 - Mậu; 9 - Kỷ; 10 - Canh;

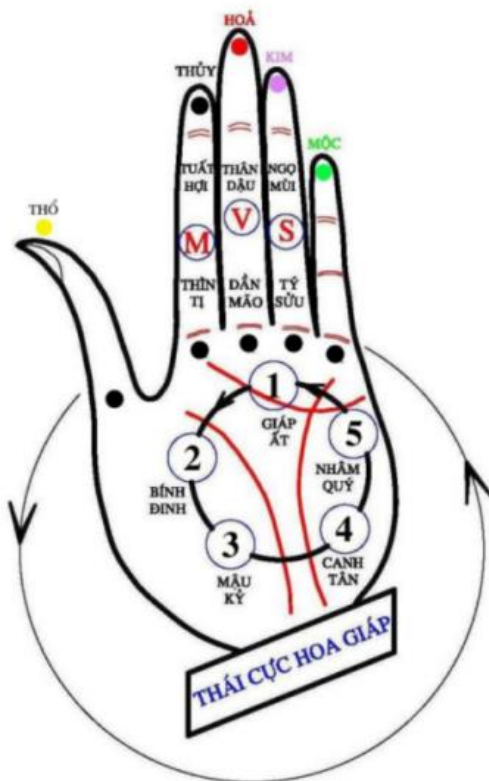
=> Có nghĩa là Biến thành;

> Có nghĩa “Tương khắc với”;

<=> Có nghĩa “Tương hợp với”.

Có thể tham khảo trong “Hằng số luân hồi & Thái cực hoa giáp” [1].

“Quy Tắc Bàn Tay Trái Tìm Bản Mạng” cũng có thể giúp chúng ta nạp Hành cho Thái Cực khi biết tên Can - Chi của nó. (Xem Hình 6)



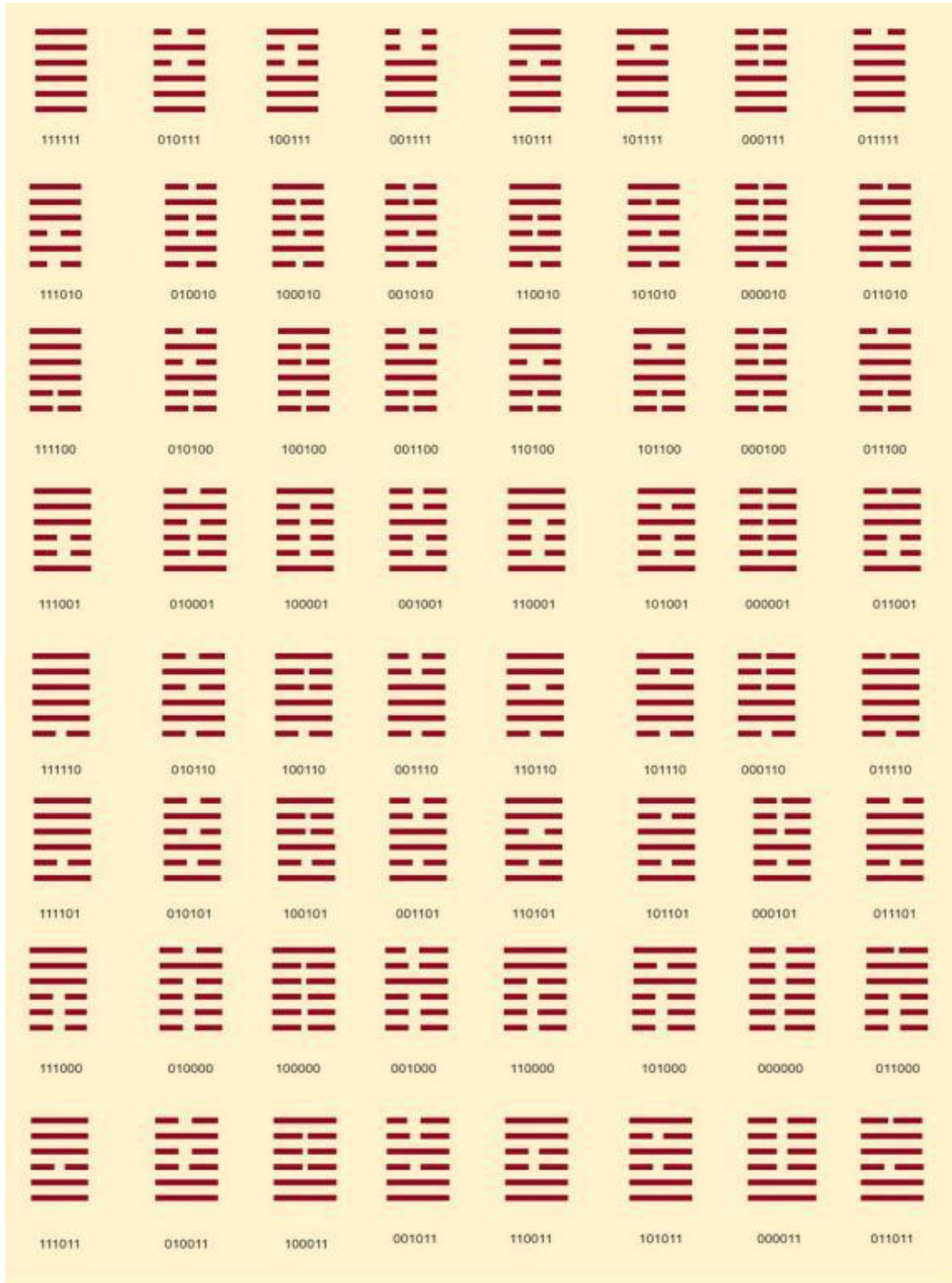
QUY TẮC BÀN TAY TRÁI TÌM BẢN MẠNG

Hình 6. Thái Cực trong Hệ tọa độ 5 chiều - Quy Tắc Bàn Tay Trái Tìm Bản Mạng

2.7. “Kinh Dịch Lục Hào” [6]

Là “Thái Cực” trong Hệ tọa độ sáu chiều. Trong Hệ đếm Nhị phân số lượng

thông số của “Thái Cực” này được tính theo công thức $2^6=64$ (Xem Hình 7.)



Hình 7. Thái Cực trong Hệ tọa độ 6 chiều - Kinh Dịch

3. Ứng dụng Thái Cực Hoa Giáp



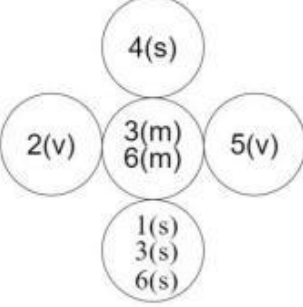
Dùng “Thái Cực Hoa Giáp Truyền Thống theo chiều vận khí Tương Sinh Tương Khắc, Khí độ” để giải mã các dự báo theo “Kinh Dịch Lục Hào” đã được một số chuyên gia khẳng định là một phương pháp cho kết quả rất nhanh, chính xác, có thể nói: Phán đoán chi tiết đã có thêm một hướng đi mới hiệu quả, dễ hiểu, dễ vận dụng, thu hẹp biên độ đa nghiệm dự báo như thường thấy trong các giải mã kinh dịch xưa nay.

Giải mã theo Thái Cực Hoa Giáp:

TCHG truyền thống giải mã được cho

Kinh dịch, vì nó đều là Thái Cực được biểu diễn trong những Hệ tọa độ khác nhau, TCHG trong hệ tọa độ 4 chiều, 5 chiều, còn kinh dịch trong hệ tọa độ 6 chiều, tất cả thuộc không gian TCHG 20.000 tỷ Hành [1. Trang 528]

Nhờ “Thái Cực Hoa Giáp” chúng ta có thể nạp Thiên can cho Hào dịch, từ đó giải mã quả dịch nhanh, nhạy chính xác hơn, làm cho việc sử dụng Kinh dịch đơn giản, thuận tiện hơn. Ví dụ nạp Thiên can cho 6 Hào của Quẻ “Càn Vi Thiên”

CUNG CÀN-THÁI CỰC HOA GIÁP DỰ BÁO											
Biên soạn: Ts. Nguyễn Ngọc Thạch											
QUẺ 61		CUNG CÀN - TÂY BẮC - HÀNH KIM - SỐ 6					THÁI CỰC HOA GIÁP	QUẺ 61: CÀN VI THIÊN			
		QUẺ 61		ĐINH DANH		TƯƠNG QUẺ					
		CÀN VI THIÊN		111111		☰					
TIỀN ĐỀ SINH KHÁC		LỤC CHI	NGŨ HÀNH	NGŨ THẦN	NGŨ THẦN	LỤC THỦ	NẠP TCHG				
THƯỜNG QUÁI	VI	Thế	TUẤT	THỔ	Thổ(m)	PHỤ MẪU	DỤNG THẦN	CẦU TRẦN	BÍNH TUẤT		
	V		THÂN	KIM	Kim(v)	HUYNH ĐỆ	TIẾT THẦN	BẠCH HỒ	NHÂM THẦN		
	IV		NGŨ	HỎA	Hỏa(v)	QUAN QUỶ	NGUYÊN THẦN	CHU TƯỚC	BÍNH NGŨ		
HẠ QUÁI	III	Ứng	THİN	THỔ	Thổ(m)	PHỤ MẪU	DỤNG THẦN	ĐĂNG XÀ	BÍNH THİN		
	II		ĐÀN	MỘC	Mộc(v)	THÊ TÀI	KỶ THẦN	THÀNH LONG	CANH DẦN		
	I		TỶ	THỦY	Thủy(v)	TỬ TÔN	CỬU THẦN	HUYỀN VŨ	MẦU TỶ		

Hình 8. Nạp Can cho Quẻ Càn Vi Thiên

4. Kết luận

Nâng cao độ chính xác dự báo, sáng tạo ra bộ công cụ mới phù hợp với mọi người phù hợp với nhu cầu hiện nay luôn là công việc hữu ích, Kỳ vọng “Thái Cực Hoa Giáp” sẽ góp phần giảm thiểu phiếm luận, tăng cường phán đoán chi tiết, góp phần kích hoạt tiềm năng dự báo của con người, mang lại hữu ích cho nhân loại.

Tài liệu tham khảo

- [1] N.N.Thạch, “Hằng Số Luân Hồi và Thái Cực Hoa Giáp”. Tái bản lần 3. NXB Hồng Đức, 2018
- [2] Nguyên tác của Dã Hạc Lão Nhân, Lý Văn Huy, Lý Ngã Bình. “Tăng San Bốc Dịch”. NXB Hồng Đức, 2018

- [3] N.N.Thạch, “Dự Báo Theo Thái Cực Hoa Giáp Năm Đinh Dậu – 2017”. NXB Hồng Đức, 2017
- [4] Dịch giả Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. NXB Tôn giáo, 2013
- [5] P.V.Các, “Kinh Dịch Dự Đoán”. NXB Hồng Đức, 2019
- [6] N.N.Thạch, “Một số phát hiện mới về thuyết Âm - Dương - Ngũ hành (AD5H); Báo cáo Hội thảo Viện Nghiên cứu và Ứng dụng tiềm
- năng con người (Viện IHP), tháng 12 năm 2021 tại Hà Nội
- [7] N.N.Thạch, “Thái cực hoa giáp góp phần kích hoạt năng lực dự báo tiềm ẩn của con người”. Báo cáo Hội thảo Viện Nghiên cứu và Ứng dụng tiềm năng con người (Viện IHP), ngày 9-10 tháng 12 năm 2022 tại Hà Nội

Ngày nhận bài: 1/12/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 14/12/2022

Ngày chấp nhận đăng: 21/12/2022